TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN H** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2023/HS-ST
Ngày: 13.4.2023.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nàng Hương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Dương Hồng Vinh.

2. Ông Nguyễn Thanh Phương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Ngọc Hiếu - Thư ký Toà án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Mỹ Lộc- Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 15/2023/HSST ngày 16 tháng 02 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2023/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 3 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. **Hà Thị Thùy A**, têm gọi khác: Bé Ba, sinh năm 2001 tại Bình Thuận; Giới tính: Nữ;

Nơi đăng kí HKTT: thôn X, xã Y, huyện H, tỉnh Bình Thuận;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa

Nghề nghiệp: buôn bán; Trình độ học vấn: 12/12;

Tiền án, tiền sự: Không;

Cha: Hà Xuân B1 – sinh năm 1965 (chết); Mẹ: Nguyễn Thị Thúy P-sinh năm 1968, nghề nghiệp: làm nông;

Gia đình bị can có 05 chị em, lớn nhất sinh năm 1988, bị can là con nhỏ nhất trong gia đình;

Chồng: Đinh Văn T1 – sinh năm 1996, nghề nghiệp: làm nông; Con: có 01 người con sinh năm 2020; Tất cả cùng trú tại thôn X, xã Y huyện H, tỉnh Bình Thuận.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 24/8/2022 cho đến nay. Có mặt

2. **Võ Đình Kim B**, tên gọi khác: Bé Anh, sinh năm 2001 tại Bình Thuận; Giới tính: Nữ;

Nơi đăng kí HKTT: thôn Z, xã J, huyện F, tỉnh Bình Thuận;

Nơi ở hiện tại: thôn X, xã Y, huyện H, tỉnh Bình Thuận;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

Nghề nghiệp: buôn bán; Trình độ học vấn: 09/12;

Tiền án, tiền sự: Không;

Cha: Võ Đình Đ – sinh năm 1979, nghề nghiệp: làm nông; Mẹ: Lê Đào Thanh C1 – sinh năm 1983, nghề nghiệp: làm nông;

Gia đình bị cáo có 03 chị em, bị can là con lớn nhất trong gia đình, nhỏ nhất sinh năm 2009;

Tất cả cùng trú tại thôn Z, xã J, huyện F, tỉnh Bình Thuận

Chồng: NLQ 2 – sinh năm 1979, nghề nghiệp: làm nông; Con: có 01 người con sinh năm 2020; Cùng trú tại thôn X, xã Y, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 24/8/2022 cho đến nay. Có mặt

3. **Nguyễn Văn Q,** sinh năm 1994 tại Thừa Thiên Huế; Giới tính: Nam;

Nơi đăng kí HKTT: thôn G, xã O, huyện R1, tỉnh Thừa Thiên Huế;

Nơi ở hiện tại: thôn U, xã Y, huyện H, tỉnh Bình Thuận;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

Nghề nghiệp: kinh doanh; Trình độ học vấn: 11/12;

Tiền án, tiền sự: Không; Vợ, con: không;

Cha: Nguyễn Văn T8 – sinh năm 1965, nghề nghiệp: làm nông; Mẹ: Lê Thị S – sinh năm 1966, nghề nghiệp: làm nông; Cùng trú tại: thôn G, xã O, huyện R1, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Gia đình bị cáo có 05 chị em, lớn nhất sinh năm 1990, nhỏ nhất sinh năm 1999, bị cáo là con thứ ba trong gia đình; Tất cả cùng trú tại: thôn G, xã O, huyện R1, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Bị cáo bị tạm giữ tại Nhà tạm giữ Công an huyện H từ ngày 15/8/2022 đến ngày 24/8/2022. Từ ngày 24/8/2022 cho đến nay bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt

- ***Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan***:

1. NLQ 1, sinh năm 1986. Địa chỉ: thôn X, xã Y, huyện H, tỉnh Bình Thuận. Vắng mặt

2. NLQ 2, sinh năm 1979. Địa chỉ: thôn X, xã Y, huyện H, tỉnh Bình Thuận. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ ngày 14/8/2022, Hà Thị Thùy A gọi điện rủ Võ Đình Kim B đến quán Karaoke Gia Đình (tên gọi khác là Karaoke Thu Hồng) thuộc thôn U, xã Y, huyện H, tỉnh Bình Thuận để hát karaoke và sử dụng ma túy thì Võ Đình Kim B đồng ý. Khi đến quán, cả hai được nhân viên quán dẫn vào phòng số 1 để hát karaoke. Sau khi vào phòng, Hà Thị Thùy A bỏ nửa viên thuốc lắc (dạng viên nén) và 01 gói nylon có chứa chất ma túy dạng Ketamime ra bàn, đây là ma túy Hà Thị Thùy A được người khác cho. Do cả hai đều không biết nấu (sơ chế) ma túy để sử dụng, nên Võ Đình Kim B đã nhờ Nguyễn Văn Q là quản lý quán Karaoke nấu dùm ma túy và xin Q các dụng cụ sử dụng ma túy thì Q đồng ý. Sau đó, Q mang 01 dĩa sứ, 01 thẻ cào và 02 ống hút tự chế bằng tờ tiền Polime mệnh giá 10.000 đồng vào phòng số 1. Tại đây, Q thấy ma túy dạng Ketamine đã được đổ vào tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng nên Q dùng quẹt hơ nóng ma túy rồi để trên bàn cho Hà Thị Thùy A và Võ Đình Kim B sử dụng rồi Q đi ra ngoài. Sau đó, Võ Đình Kim B bẻ một phần viên thuốc lắc để sử dụng rồi tiếp tục bẻ một phần đưa cho Hà Thị Thùy A sử dụng, phần còn lại để trên bàn. Được một lúc thì cả hai chuyển sang hít Ketamine. Lúc này, Hà Thị Thùy A sử dụng điện thoại của Võ Đình Kim B gọi điện rủ NLQ 1 (tên gọi khác là H7, sinh năm 1986, trú thôn X, xã Y, huyện H, tỉnh Bình Thuận) đến chơi. Khi NLQ 1 đến thì Võ Đình Kim B đưa phần thuốc lắc còn lại cho NLQ 1 sử dụng, sau đó NLQ 1 tiếp tục sử dụng ketamine. Đến khoảng hơn 22 giờ cùng ngày, NLQ 2 (sinh năm 1979, trú thôn X, xã Y, huyện H, tỉnh Bình Thuận) đến phòng số 1 karaoke Gia Đình để chơi. Khi Thái vừa vào phòng thì bị Công an huyện H kiểm tra bắt quả tang.

Tang vật thu giữ: 01 (một) đĩa sứ màu trắng có đường kính 21cm, trên mặt đĩa có chất bột màu trắng; 02 (hai) ống hút tự chế bằng tờ polime mệnh giá 10.000 đồng; 01 (một) thẻ Card bằng nhựa; 01 (một) tờ tiền giấy mệnh giá 1.000 đồng.

Tại Kết quả xét nghiệm ngày 15/8/2022 của Công an huyện H và Kết quả xét nghiệm ngày 17/8/2022 của Trung tâm Y tế huyện H xác định: NLQ 1 dương tính với MDMA (nhóm thuốc lắc), Võ Đình Kim B và Hà Thị Thùy A

đều dương tính với MET (ma túy đá), MDMA (nhóm thuốc lắc) và KET (ma túy tổng hợp).

Tại Bản kết luận giám định số 867/KL-KTHS ngày 22/8/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Thuận, kết luận: 01 đĩa sứ màu trắng có đường kính 21cm, trên mặt đĩa có chất bột màu trắng (ký hiệu mẫu M) được niêm phong trong hộp giấy có kích thước (30x22x14,5)cm. Mẫu M có khối lượng là 0,2197 gam là Ketamine.

Vật chứng của vụ án: 01 (một) đĩa sứ màu trắng có đường kính 21 cm, 01 (một) thẻ Card bằng nhựa và 0,1785 gam Ketamine còn lại sau giám định được niêm phong trong hộp số 867 có chữ ký của giám định viên Đoàn Thảo Nguyên và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Thuận; 02 (hai) ống hút tự chế bằng tờ tiền Polime mệnh giá 10.000 đồng và 01 (một) tờ tiền giấy mệnh giá 1.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 14/CT/VKSHTN-HS ngày 07 tháng 02 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H đã truy tố các bị cáo Hà Thị Thùy A, Võ Đình Kim B, Nguyễn Văn Q về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Võ Đình Kim B, Hà Thị Thùy A, Nguyễn Văn Q như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Hà Thị Thùy A, Võ Đình Kim B, Nguyễn Văn Q phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s, n khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: bị cáo Hà Thị Thùy A từ 05 năm tù đến 06 năm tù.

Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: bị cáo Võ Đình Kim B từ 07 năm tù đến 08 năm tù.

Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 255; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Văn Q từ 07 năm 06 tháng tù đến 08 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy (một) đĩa sứ màu trắng có đường kính 21 cm, 01 (một) thẻ Card bằng nhựa và 0,1785 gam Ketamine còn lại sau giám định được niêm phong trong hộp số 867 có chữ ký của giám định viên Đoàn Thảo Nguyên và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Thuận.

Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước 02 (hai) ống hút tự chế bằng tờ tiền Polime mệnh giá 10.000 đồng và 01 (một) tờ tiền giấy mệnh giá 1.000 đồng.

Hiện trạng các vật chứng nêu trên theo Biên bản giao, nhận vật chứng lập ngày 12/4/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện H.

Tại phiên tòa, các bị cáo Hà Thị Thùy A, Võ Đình Kim B, Nguyễn Văn Q thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

1.1 Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự quy định và không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

1.2 Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan NLQ 1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy, sự vắng mặt của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không gây trở ngại cho việc xét xử. Căn cứ Điều 292, Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án.

[2] Với các tài liệu, chứng cứ đã được xác minh thu thập có tại hồ sơ vụ án, đối chiếu với lời khai của các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác tại phiên tòa là phù hợp, có đủ cơ sở kết luận:

Các bị cáo Hà Thị Thùy A, Võ Đình Kim B, Nguyễn Văn Q là công dân có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bản thân các bị cáo nhận thức được việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là hành vi bị pháp luật nghiêm cấm. Tuy nhiên để thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân, bị cáo Hà Thị Thùy A đã có hành vi khởi xướng, cung cấp ma túy cho bị cáo Võ Đình Kim B và NLQ 1 (sinh năm 1986; Trú thôn X, xã Y, huyện H, tỉnh Bình Thuận) để cùng nhau sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng số 01 của quán karaoke Gia đình (thôn U, xã Y, huyện H, tỉnh Bình Thuận) do bị cáo Nguyễn Văn Q quản lý và bị Công an huyện H bắt quả tang vào lúc 22 giờ 30 phút ngày 14/8/2022.

Bản kết luận giám định số 867/KL-KTHS ngày 22/8/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Thuận, kết luận: 01 đĩa sứ màu trắng có đường kính 21cm, trên mặt đĩa có chất bột màu trắng (ký hiệu mẫu M) được niêm

phong trong hộp giấy có kích thước (30x22x14,5)cm. Mẫu M có khối lượng là 0,2197 gam là Ketamine.

Hành vi của bị cáo Hà Thị Thùy A là cố ý, đủ yếu tố cấu thành tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"; Tội phạm và khung hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015.

Bị cáo Võ Đình Kim B là người trực tiếp nhờ Nguyễn Văn Q cung cấp bộ dụng cụ sử dụng ma túy và nhờ bị cáo Q sơ chế ma túy, là người khởi xướng rủ rê NLQ 1 sử dụng ma túy đồng thời là người trực tiếp bẻ ma túy đưa cho Hà Thị Thùy A và NLQ 1 sử dụng. Do đó, hành vi của bị cáo Võ Đình Kim B là cố ý, đủ yếu tố cấu thành tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"; Tội phạm và khung hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015.

Bị cáo Nguyễn Văn Q là quản lý Karaoke Gia đình, bản thân bị cáo biết rõ các bị cáo Hà Thị Thùy A và Võ Đình Kim B sử dụng ma túy, nhưng vì quen biết, cả nể nên bị cáo đã có hành vi cung cấp địa điểm, bộ dụng cụ sử dụng ma túy và là người trực tiếp sơ chế ma túy cho nhóm của bị cáo Hà Thị Thùy A và Võ Đình Kim B sử dụng. Do đó, hành vi của Nguyễn Văn Q đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"; Tội phạm và khung hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015.

Đây là vụ án có đồng phạm giản đơn, hành vi của các bị cáo không có sự bàn bạc, cấu kết chặt chẽ với nhau, các bị cáo Hà Thị Thùy A, Võ Đình Kim B, Nguyễn Văn Q đều là những người thực hành tích cực.

Cáo trạng đã truy tố của Viện kiểm sát huyện H đối với các bị cáo Hà Thị Thùy A, Võ Đình Kim B, Nguyễn Văn Q là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét, hành vi phạm tội của các bị cáo Hà Thị Thùy A, Võ Đình Kim B, Nguyễn Văn Q là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây bất bình trong dư luận quần chúng nhân dân, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, thể hiện sự xem thường pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng mức hình phạt đủ nghiêm khắc, mới có tác dụng giáo dục, răn đe các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[4] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo như: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Hà Thị Thùy A, Võ Đình Kim B và Nguyễn Văn Q thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Hà Thị Thùy A trước khi bị xét xử sơ thẩm đang mang thai 22 tuần (có xác nhận của bệnh viện); Gia đình bị cáo có công cách mạng (có xác

nhận của chính quyền địa phương). Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm n khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo Hà Thị Thùy A, Võ Đình Kim B, Nguyễn Văn Q không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo Hà Thị Thùy A không có tình tiết tăng nặng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trong đó có hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, n khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng cho bị cáo.

[5] Các vấn đề khác:

Đối với NLQ 1 và NLQ 2 quá trình điều tra xác định NLQ 1 và Thái không đồng phạm với các bị cáo Võ Đình Kim B, Hà Thị Thùy A, Nguyễn Văn Q về hành vi "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy" của NLQ 1 là hành vi vi phạm hành chính, được quy định tại Khoản 1 Điều 23 Mục 2. Nghị Định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31.12.2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; Phòng, chống tệ nạn xã hội; Phòng cháy, chữa cháy; Cứu nạn, cứu hộ; Phòng, chống bạo lực gia đình.

Đối với số ma túy còn lại trên đĩa sứ mà Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H đã thu giữ của Hà Thị Thùy A được kết luận là Ketamine, có khối lượng là 0,2197 gam, chưa đủ định lượng để cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại Điều 249 Bộ luật hình sự do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H không xử lý đối với Hà Thị Thùy A về hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy" là có căn cứ.

[6] Về biện pháp tư pháp:

(Một) đĩa sứ màu trắng có đường kính 21 cm, 01 (một) thẻ Card bằng nhựa và 0,1785 gam Ketamine còn lại sau giám định được niêm phong trong hộp số 867 có chữ ký của giám định viên Đoàn Thảo Nguyên và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Thuận. Xét thấy đây là vật chứng của vụ án, là công cụ dùng vào việc phạm tội, không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 02 (hai) ống hút tự chế bằng tờ tiền Polime mệnh giá 10.000 đồng và 01 (một) tờ tiền giấy mệnh giá 1.000 đồng. Xét thấy đây là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội do vậy cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

[7] Kiến nghị: Đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H xử lý theo quy định pháp luật đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của NLQ 1.

[8] Về án phí: Các bị cáo Hà Thị Thùy A, Võ Đình Kim B, Nguyễn Văn Q phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Hà Thị Thùy A, Võ Đình Kim B, Nguyễn Văn Q phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Căn cứ: điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s, n khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Hà Thị Thùy A 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Căn cứ: điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Võ Đình Kim B 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Căn cứ: điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Q 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, nhưng được khấu trừ thời gian tạm giữ trước đó từ ngày 15/8/2022 đến ngày 24/8/2022.

2. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ: điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ Luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy (một) đĩa sứ màu trắng có đường kính 21 cm, 01 (một) thẻ Card bằng nhựa và 0,1785 gam Ketamine còn lại sau giám định được niêm phong trong hộp số 867 có chữ ký của giám định viên Đoàn Thảo Nguyên và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Thuận.

Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước 02 (hai) ống hút tự chế bằng tờ tiền Polime mệnh giá 10.000 đồng và 01 (một) tờ tiền giấy mệnh giá 1.000 đồng.

Hiện trạng các vật chứng nêu trên theo Biên bản giao, nhận vật chứng lập ngày 12/4/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện H.

3. Về án phí:

Căn cứ: khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Hà Thị Thùy A, Võ Đình Kim B, Nguyễn Văn Q, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (13/4/2023). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án./.

Nơi nhận:
- Như Điều 262 BLTTHS 2015.
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM.
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Nàng Hương